TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm:1977;
Địa chỉ: Số F, Khu phố B, Phường H, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: Số D đường T, Phường S, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
(Chị T xin vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V tự kết hôn từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/01/2010. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì mâu thuẫn bắt đầu xảy ra, nguyên nhân do anh V không chăm lo gia đình, gây ra nợ nần chồng chất, dù chị đã nhiều lần gồng gánh cùng anh trả nợ. Nhưng sau đó anh V lại tiếp tục gây nên nợ nần, nhiều lần bên cho vay nặng lãi dùng vũ lực đòi nợ thuê làm mẹ con chị phải sống trong sợ hãi, nơm nớp lo âu. Cho đến nay tình trạng đó vẫn tiếp diễn, dẫn đến tình cảm vợ

chồng càng rạn nứt không thể hàn gắn. Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi G, sinh ngày 14/6/2010 và Nguyễn Hoàng Quỳnh G sinh ngày 10/7/2012. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/01/2010. Ngày 25/5/2023 chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh V cư trú tại số D đường T, Phường S, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thảo, anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn V được Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không chăm lo vun vén gia đình, gây nhiều nợ nần làm gia đình nhiều lần rơi vào hoàn cảnh khó khăn.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh V đến để tham dự phiên toà, nhưng anh V vắng mặt không có lý do,

nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh V không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại chị T trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh V nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi G, sinh ngày 14/6/2010 và Nguyễn Hoàng Quỳnh G sinh ngày 10/7/2012. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, cả 02 con chung đều có nguyện vọng sống chung với mẹ, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 con mà chị Thảo yêu cầu là phù quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Phi G, sinh ngày 14/6/2010 và Nguyễn Hoàng Quỳnh G sinh ngày 10/7/2012 cho chị Đỗ Thị Thu T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Phi G và cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh G mỗi tháng 2.000.000 đồng. (1.000.000 đồng/con/ tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Hoàng Phi G và cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh G tròn 18 tuổi lao động được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án

đối với số tiền cấp dưỡng, nếu anh V chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023837 ngày 25/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí. Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thu T, anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- UBND Phường C, TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng